

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2022/HSST
Ngày 25/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị P

Bà Hoàng Thị Kim P

-Thư ký phiên toà: Ông Bùi Đức T, Thư ký Toà án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:
Ông Hoàng T1 H, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2022/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HS ngày 10/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Bình H - sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không. Tại N. Nơi ĐKKHKT: phố Phúc Thiện, phường P, thành phố N, tỉnh N. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 15, ngõ 305, đường L, phố Văn Miếu, phường N, thành phố N, tỉnh N. Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Ngọc O và bà Trần Thị T. Vợ: Trần Thị T. Con có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án: không có.

Tiền sự: Ngày 18/9/2019, Công an phường N, thành phố N ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Bình H về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Về nhân thân: Bản án số 30/HS-ST ngày 31/7/2000, Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản công dân*”.

Ngày 08/5/1998, Công an phường P, thị xã N ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản công dân*”.

Ngày 16/5/1998, Công an phường P, thị xã N ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Ngày 08/10/1998, Công an thị xã N ra Quyết định xử phạt 50.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngày 18/11/1998, Công an phường T, thị xã N ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Đốt pháo trái phép”.

Ngày 25/11/1998, Công an phường T, thị xã N ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 06/6/1999, Ủy ban nhân dân phường P, thị xã N ra Quyết định đưa vào diện giáo dục tại xã, phường.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2022 đến ngày 26/8/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Bị hại: Anh Dương Đức T1, sinh năm 1992.

Trú tại: Số nhà 01, đường Vân Giang, phố 9, phường Vân Giang, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Chị Phạm Thị D, sinh năm 1979, trú tại xã Tân Trường, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Bình H là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, thường xuyên đi lang thang. Khoảng 22 giờ ngày 22/8/2022, Trần Bình H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ, biển kiểm soát 48E1- 04647 đi từ khu vực công viên Thúy Sơn thuộc phường Thanh Bình, thành phố N về nhà, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Vân Giang với đường Trần Hưng Đạo, H nhìn sang bên phải thấy nhà của anh Dương Đức T1 sinh năm 1992, ở số nhà 01, đường Vân Giang, phố 9, phường Vân Giang, thành phố N không đóng cửa ra vào, bên trong nhà không có ai nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dừng xe trước cửa rồi đi vào trong nhà anh T1, phát hiện bên tay trái có một bàn làm việc, trên bàn có 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL Latitude E5470 đang cắm sạc và 01 chuột không dây nhãn hiệu Forter V182 màu trắng, H dùng tay rút sạc máy tính ra rồi tay phải cầm máy tính, tay trái cầm chuột máy tính rồi lên xe điều khiển về nhà. Trần Bình H mang máy tính và chuột máy tính về phòng riêng của mình, bật máy tính lên đăng nhập vào tài khoản Zalo, Facebook cá nhân được một lúc thì máy hết pin, không sử dụng được nữa. H gấp gọn để lại trên giường cạnh mình và đi ngủ. Qua điều tra xác minh, ngày 23/8/2022 Công an phường Vân Giang, thành phố N đã triệu tập Trần Bình H lên làm việc, tại đây H đã xin ra đầu thú, giao nộp tài sản và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Bình H 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL Latitude E5470; 01 chuột không dây nhãn hiệu Forter V182 màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 48E1 - 04647, nhãn hiệu SYM Attila, màu đỏ; 01 áo phông cộc tay màu ghi; 01 quần Kaki màu vàng và 01 đôi dép lê màu đen, đế trắng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất camera an ninh tại nhà anh Dương Đức T1, thu giữ các dữ liệu sau đó ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số và dữ liệu điện tử

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL - HDDGTS ngày 25/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N xác định giá trị 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Latitude E5470, màu đen (đã qua sử dụng) trị giá 5.000.000 đồng; 01 chuột không dây nhãn hiệu Forter V182, màu trắng (đã qua sử dụng) trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 5.150.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 717/KL - KTHS - KTS&ĐT ngày 06/10/2022 kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp tin video lưu trữ trong đĩa CD-R gửi giám định.

Đối với 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL Latitude E5470 và 01 chuột không dây nhãn hiệu Forter V182 màu trắng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Dương Đức T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho anh T1. anh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1 - 04647, nhãn hiệu SYM màu đỏ thu giữ của Trần Bình H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị D (là chị dâu của H), sinh năm 1979, trú tại xã Tân Trường, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương. H đã sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị D không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe trên cho chị D. Chị D đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 áo phông cộc tay màu ghi; 01 quần Kaki màu vàng, 01 đôi dép lê màu đen, để trắng thu giữ của Trần Bình H chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSNDTPNB ngày 02/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Trần Bình H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trần Bình H phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Bình H từ 09 đến 12 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/8/2022. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu ghi, 01 quần kaki màu vàng, 01 đôi dép lê màu đen để trắng thu giữ của bị cáo. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: **Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, không nhờ người bào chữa. Tại giai đoạn điều tra bị cáo có bản kiểm điểm, bản tự khai, được ghi lời khai, hỏi cung. Bị cáo đã được đọc, nghe đọc và công nhận đúng lời khai của mình ghi trong biên bản. Bản thân bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội:*

Vào khoảng 22 giờ ngày 22/8/2022, lợi dụng nhà của anh Dương Đức T1 ở số nhà 01, đường Vân Giang, phố 9, phường Vân Giang, thành phố N, tỉnh N không đóng cửa ra vào, chủ nhà không có ở trong phòng, bị cáo Trần Bình H đã lén lút đi vào trong nhà chiếm đoạt 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell Latitude E5470 và 01 chuột máy tính không dây nhãn hiệu ForterV182 màu trắng của anh Dương Đức T1 đang để trên bàn làm việc rồi mang về nhà để sử dụng. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.150.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu, biên bản sao trích camera (dữ liệu camera đã được giám định không bị cắt ghép), Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Bình H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, là người đã có tiền sự: Ngày 18/9/2019 bị Công an phường N, thành phố N ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 30/HS-ST ngày 31/7/2000, Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 06 tháng tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản công dân*”; ngày 08/5/1998, Công an phường P, thị xã N ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi “*Cưỡng đoạt tài sản công dân*”; ngày 16/5/1998, Công an phường P, thị xã N ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”; ngày 08/10/1998, Công an thị xã N ra Quyết định xử phạt 50.000 đồng về hành vi “*Trộm*

cấp tài sản”; ngày 18/11/1998, Công an phường Tân Thành, thị xã N ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Đốt pháo trái phép”; ngày 25/11/1998, Công an phường Thanh Bình, thị xã N ra Quyết định xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”; ngày 06/6/1999, Ủy ban nhân dân phường P, thị xã N ra Quyết định đưa vào diện giáo dục tại xã, phường. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, nay lại phạm tội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: khi bị cơ quan Công an triệu tập đến làm việc bị cáo đã đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng, cách ly với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo lao động thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại giai đoạn điều tra, anh Dương Đức T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy tính xách tay và 01 chuột máy tính 01 dây do bị cáo Trần Bình H giao nộp cho cơ quan công an. Anh T1 không có ý kiến đề nghị gì nữa nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 áo phông cộc tay màu ghi; 01 quần Kaki màu vàng, 01 đôi dép lê màu đen, đế trắng thu giữ của của bị cáo là vật chứng đã cũ, bị cáo không có nhu cầu sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. *Các vấn đề khác:*

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1 - 04647, nhãn hiệu SYM màu đỏ thu giữ của Trần Bình H là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị D (là chị dâu của H), sinh năm 1979, trú tại xã Tân Trường, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương. H đã sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, chị D không biết. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe trên cho chị D là phù hợp với pháp luật. Chị D đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Bình H phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt Trần Bình H 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 23/8/2022

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo phong cộc tay màu ghi; 01 quần Kaki màu vàng, 01 đôi dép lê màu đen, để trắng thu giữ của bị cáo.

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2022 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Bình H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại, NCQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích T

